

CHÍNH PHỦ
Số: 43-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về việc ban hành quy chế đấu thầu

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Theo đề nghị của Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Thương mại,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế đấu thầu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Thương mại và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định này./.

T.M.Chính phủ
Thủ tướng
Võ Văn Kiệt
(Đã ký)

QUY CHẾ ĐẤU THẦU

(Ban hành kèm theo Nghị định số 43/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ)

Quy chế đấu thầu được ban hành nhằm thống nhất quản lý hoạt động đấu thầu trong cả nước, bảo đảm tính đúng đắn, khách quan, công bằng và có tính cạnh tranh trong đấu thầu dự án hoặc từng phần dự án đầu tư về tuyển chọn tư vấn, mua sắm vật tư thiết bị và thi công xây lắp để thực hiện các dự án đầu tư trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích các thuật ngữ.

Các thuật ngữ dùng trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. "Đấu thầu" là quá trình lựa chọn nhà thầu đáp ứng được các yêu cầu của bên mời thầu trên cơ sở cạnh tranh giữa các nhà thầu.
2. "Xét thầu" là quá trình phân tích, đánh giá các hồ sơ dự thầu để xét chọn bên trúng thầu.
3. "Bên mời thầu" là chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của chủ đầu tư có dự án cần đấu thầu.
4. "Người có thẩm quyền quyết định đầu tư" là:
Hội đồng quản trị hoặc Ban quản trị nếu vốn đầu tư thuộc sở hữu của công ty hoặc hợp tác xã.
Một tổ chức hoặc một cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc được uỷ quyền theo luật định, nếu vốn đầu tư là vốn Nhà nước.
5. "Nhà thầu" là tổ chức kinh tế có đủ điều kiện và có tư cách pháp nhân để tham gia đấu thầu, nhà thầu, nhà thầu có thể là cá nhân trong trường hợp đấu thầu tuyển chọn tư vấn.
6. "Gói thầu" là một công việc của dự án đầu tư được phân chia theo tính chất hoặc trình tự thực hiện dự án, có quy mô hợp lý và bảo đảm tính đồng bộ của dự án để tổ chức lựa chọn nhà thầu. Gói thầu cũng có thể là toàn bộ dự án.
7. "Tư vấn đầu tư và xây dựng" là hoạt động đáp ứng các yêu cầu về kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn cho bên mời thầu trong việc xem xét quyết định kiểm tra quá trình chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư.
8. "Xây lắp" là những công việc có liên quan đến quá trình xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình, hạng mục công trình.
9. "Vật tư thiết bị" bao gồm thiết bị toàn bộ hoặc thiết bị lẻ, thành phẩm, bán thành phẩm, nguyên liệu và vật liệu.

10. "Sơ tuyển" là bước lựa chọn các nhà thầu có đủ tư cách và năng lực để tham dự đấu thầu.
11. "Nộp thầu" là thời hạn nhận hồ sơ dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu.
12. "Mở thầu" là thời điểm tổ chức mở các hồ sơ dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu.
13. "Danh sách ngắn" là danh sách thu hẹp các nhà thầu được lựa chọn qua các bước đánh giá hồ sơ dự thầu.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng quy chế đấu thầu.

Quy chế đấu thầu áp dụng để lựa chọn nhà thầu cho các dự án đầu tư tại Việt Nam và phải được tổ chức đấu thầu tại Việt Nam bao gồm:

- a) Các dự án đầu tư được người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt theo quy định của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng.
- b) Các dự án đầu tư liên doanh (hoặc hợp tác kinh doanh) với nước ngoài của các doanh nghiệp Nhà nước có mức góp vốn pháp định của bên Việt Nam từ 30% trở lên.
- c) Các dự án đầu tư cần lựa chọn đối tác liên danh, 100% vốn nước ngoài hoặc BOT (Xây dựng vận hành chuyển giao), BT (Xây dựng chuyển giao).
- d) Các dự án đầu tư khác mà chủ đầu tư quyết định tổ chức đấu thầu.
- e) Đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế hoặc của nước ngoài, cơ quan được giao trách nhiệm đàm phán ký kết hiệp định phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định những quy định khác với quy chế này trước khi ký.

Điều 3. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức áp dụng.

1. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

a) Đấu thầu rộng rãi.

Đấu thầu rộng rãi là hình thức không hạn chế số lượng nhà thầu tham gia. Bên mời thầu phải thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và ghi rõ các điều kiện, thời gian dự thầu. Đối với những gói thầu lớn phức tạp về công nghệ và kỹ thuật, bên mời thầu phải tiến hành sơ tuyển để lựa chọn nhà thầu có đủ tư cách và năng lực tham dự đấu thầu.

b) Đấu thầu hạn chế.

Đấu thầu hạn chế là hình thức đấu thầu mà bên mời thầu chỉ mời một số nhà thầu có khả năng đáp ứng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

c) Chỉ định thầu.

Chỉ định thầu là hình thức đặc biệt, được áp dụng theo quy định của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng đối với các gói thầu sử dụng vốn Nhà nước được phép chỉ định thầu. Bên mời thầu chỉ thương thảo hợp đồng với một nhà thầu do người có thẩm quyền quyết định đầu tư chỉ định, nếu không đạt được yêu cầu mới thương thảo với nhà thầu khác.

2. Phương thức áp dụng:

a) Đấu thầu một túi hồ sơ (một phong bì).

Khi dự thầu theo phương thức này, nhà thầu cần nộp những đề xuất về kỹ thuật, tài chính, giá bỏ thầu và những điều kiện khác trong một túi hồ sơ chung.

b) Đấu thầu hai túi hồ sơ (hai phong bì).

Khi dự thầu theo phương thức này, nhà thầu cần nộp những đề xuất về kỹ thuật và đề xuất về tài chính trong từng túi hồ sơ riêng vào cùng một thời điểm. Túi hồ sơ đề xuất về kỹ thuật sẽ được xem xét trước để đánh giá, xếp hạng. Nhà thầu được xếp hạng thứ nhất về kỹ thuật sẽ được xem xét tiếp túi hồ sơ đề xuất về tài chính. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về tài chính và các điều kiện của hợp đồng, bên mời thầu phải xin ý kiến của người có thẩm quyền quyết định đầu tư, nếu được chấp thuận mới được mời nhà thầu tiếp theo để xem xét.

c) Đấu thầu hai giai đoạn.

Phương thức này áp dụng cho những dự án lớn, phức tạp về công nghệ và kỹ thuật hoặc dự án thuộc dạng chìa khoá trao tay. Trong quá trình xem xét, chủ đầu tư có điều kiện hoàn thiện yêu cầu về mặt công nghệ, kỹ thuật và các điều kiện tài chính của hồ sơ mời thầu.

Giai đoạn thứ nhất: Các nhà thầu nộp đề xuất về kỹ thuật và phương án tài chính sơ bộ (chưa có giá) để bên mời thầu xem xét và thảo luận cụ thể với từng nhà thầu nhằm thống nhất về yêu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật để nhà thầu chính thức chuẩn bị và nộp đề xuất kỹ thuật của mình.

Giai đoạn thứ hai: Bên mời thầu mời các nhà thầu tham gia trong giai đoạn thứ nhất nộp đề xuất kỹ thuật đã được bổ sung hoàn chỉnh trên cùng một mặt bằng kỹ thuật và đề xuất đầy đủ các điều kiện tài chính, tiến độ thực hiện, điều kiện hợp đồng, giá bỏ thầu để đánh giá và xếp hạng.

d) Chào hàng cạnh tranh.

Phương thức này chỉ áp dụng cho những gói thầu mua sắm vật tư thiết bị có quy mô nhỏ và đơn giản. Mỗi gói thầu phải có ít nhất 3 bản chào giá của 3 nhà thầu khác nhau trên cơ sở yêu cầu của bên mời thầu. Nhà thầu đáp ứng yêu cầu và có giá bỏ thầu được đánh giá thấp nhất sẽ được xem xét trao hợp đồng.

đ) Mua sắm trực tiếp.

Phương thức này được áp dụng trong trường hợp người có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phép đối với các loại vật tư thiết bị có nhu cầu gấp để hoàn thành dự án mà trước đó các loại vật tư thiết bị này đã được tiến hành đấu thầu và được người có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phép thực hiện.

e) Giao thầu trực tiếp.

Là phương thức chọn ngay một nhà thầu có độ tin cậy cao để xem xét thương thảo hợp đồng. Phương thức này chỉ được áp dụng đối với những gói thầu có quy mô nhỏ dưới 500 triệu đồng và các gói thầu được Thủ tướng Chính phủ cho phép chỉ định thầu. Trường hợp nhà thầu được chỉ định không đáp ứng yêu cầu của bên mời thầu thì chủ đầu tư được quyền kiến nghị với người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét thay đổi nhà thầu khác để thương thảo hợp đồng.

f) Tự làm.

Phương thức này chỉ được áp dụng đối với các công trình theo quy định của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng cho phép.

Điều 4. Hình thức và phương thức thực hiện hợp đồng.

Việc ký kết hợp đồng giữa bên mời thầu và bên trúng thầu là yêu cầu bắt buộc. Hợp đồng phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- a) Thể hiện đầy đủ các điều kiện cam kết của bên mời thầu và bên trúng thầu.
- b) Giá trúng thầu được ghi trong hợp đồng là giá được người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt và không được phép thay đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- c) Tuân thủ các quy định về hợp đồng của luật pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tùy theo tính chất của gói thầu, hình thức hợp đồng được ký kết có thể là:

Hợp đồng tư vấn.